

*

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
HỘI VIÊN NÔNG DÂN SẢN XUẤT KINH DOANH GIỎI
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TẶNG BẰNG KHEN NĂM 2021

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại hình sản xuất	Quy mô sản xuất	Giải quyết việc làm	Thu nhập bình quân đầu người/năm (triệu đồng)
1	Ngô Văn Hiến	Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi tổng hợp và Dịch vụ sản xuất	Quy mô: 500 m ² chuồng trại, 3.500 m ² ao hồ	- Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động nông thôn có thu nhập ổn định, mức lương 5 – 5,5 triệu đồng/tháng. - Giúp đỡ các hộ có hoàn cảnh khó khăn, có việc làm, thu nhập ổn định.	60 - 65
2	Lê Hồng Sáu	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy	THT sản xuất mộc dân dụng, nuôi chim yến thương phẩm, trồng sen lấy hạt theo chuỗi	Quy mô: - Xưởng sản xuất mộc: diện tích 500m ² - Nhà nuôi chim yến: diện tích 300m ² - Diện tích trồng sen: 1 ha	- Giải quyết việc làm cho 12 lao động, mức lương bình quân 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. - Giúp đỡ 02 hộ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo với số tiền 20 triệu đồng	50 – 60
3	Trần Chính Phong	Xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	HTX Trang trại tổng hợp Ngọc Quý	Quy mô: 1,5 ha, trong đó HTX có 03 máy đào, 1 máy kéo, 1 xe Cừ Long 8 tấn	- Tạo việc làm thường xuyên cho 13 lao động thu nhập 5 triệu đồng/tháng. - Tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ, chia sẻ các hộ khó khăn trong xã về kinh nghiệm, vốn,	50 - 60

					KHKT để phát triển sản xuất, kinh doanh, thoát nghèo vươn lên.	
4	Nguyễn Văn Hùng	Xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại tổng hợp	Quy mô: - Diện tích trang trại 02 ha - Diện tích rừng: 6 ha	- Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, thu nhập bình quân 7 triệu đồng/ người/ tháng. - Hằng hái tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa ủng hộ quỹ từ thiện, nhân đạo tại địa phương.	75 - 95
5	Nguyễn Minh Phương	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại tổng hợp	Quy mô: Diện tích 12,5 ha, bao gồm: trồng rừng nguyên liệu 7 ha; cao su 3 ha; trồng sen 2,5 ha; chăn nuôi trâu, bò 12 con; lợn nái và lợn thịt 67 con; nuôi ong lấy mật 13 tổ.	- Tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động với thu nhập bình quân 5 triệu đồng/ người/ tháng. - Tham gia đóng góp các loại quỹ của Hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện.	55 - 60
6	Hồ Dự	Xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy	Trồng rừng nguyên liệu và chăn nuôi gia súc, gia cầm	Tổng vốn đầu tư: 250 triệu đồng	- Hàng năm tạo việc làm cho 3 lao động có việc làm thường xuyên, ổn định, mức lương 4 triệu đồng/người/tháng.	50
7	Ngô Thị Hà	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	HTX sản xuất kinh doanh thực phẩm sạch.	Quy mô: Tổng diện tích nhà xưởng: 1.000m ²	- Giải quyết việc làm cho 10 lao động cho thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng. - Hàng năm giúp đỡ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn về vật tư, con giống tại địa phương.	60
8	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Trang trại chăn nuôi bò vỗ béo.	Tổng vốn đầu tư: 2 tỷ đồng	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 15 lao động, có mức lương 5 triệu/người/tháng. - Hàng năm hỗ trợ cho 5 hộ khó khăn với số tiền 50 triệu đồng để	60

					sản xuất, kinh doanh vươn lên trong cuộc sống.	
9	Nguyễn Văn Thao	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh	Nuôi tôm thẻ chân trắng, chăn nuôi và trồng cây ăn quả.	Tổng vốn đầu tư: 3 tỷ đồng	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 7 lao động, với mức lương bình quân 12 triệu đồng/người/tháng; - Hàng năm đã tích cực đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng, các loại quỹ hoạt động tại địa phương.	144
10	Hồ Minh	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh	Chăn nuôi kết hợp trồng rừng kinh tế.	Quy mô: Đàn trâu: 18 con, lợn: 5 con, gia cầm 150 con, dê: 14 con; ao cá: diện tích 1000m ² . - Trồng rừng: 8 ha.	- Có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp đỡ nhau khi khó khăn; tích cực đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng, các loại quỹ hoạt động tại địa phương.	48
11	Lê Hùng	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh.	Nuôi tôm thẻ chân trắng	Quy mô: Diện tích gia trại 03 ha; diện tích ao hồ: 15.000m ² .	- Giải quyết cho 5 lao động có việc làm thường xuyên, có thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng; - Hàng năm gia đình đã giúp đỡ các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn về cây giống, con giống; tham gia hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ Quỹ phòng chống Covid với số tiền 10 triệu đồng	60
12	Nguyễn Thị Lương	Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Chăn nuôi tổng hợp; xây dựng dân dụng	Tổng vốn đầu tư: 450 triệu đồng	- Giải quyết việc làm cho 73 lao động thường xuyên, Lương bình quân 7,5 triệu đồng người/tháng. - Hàng năm đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương với số tiền 15 triệu đồng; hàng năm hỗ trợ 5-7	90

					hộ nghèo hộ khó khăn; đóng góp xây dựng các Quỹ từ thiện, nhân đạo... 2 triệu đồng	
13	Nguyễn Văn Sũu	Phường Phú Hải, TP Đồng Hới	- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng. - Nghề phụ khác: Kinh doanh các mặt hàng nội thất.	Quy mô: - Diện tích nhà xưởng: 800 m ² ; - Mặt bằng kinh doanh: 02 cửa hàng; - Máy cưa xẻ gỗ: 6 máy; máy nâng gỗ: 01 máy; máy cưa đứng: 5 cái...	- Giải quyết việc làm cho 17 lao động thường xuyên, 5 lao động thời vụ, Lương bình quân 6 - 7 triệu đồng người/tháng. - Tham gia các phong trào tương thân tương ái, giúp nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; đóng góp các loại quỹ, các cuộc vận động 3 triệu đồng; đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng ở địa phương 20 triệu đồng	82
14	Hoàng Văn Thử	Xã Đức Ninh, TP Đồng Hới	Chăn nuôi tổng hợp	Quy mô: Diện tích đất sản xuất 3,5 ha	- Giải quyết việc làm cho 3 lao động thường xuyên, 7 lao động thời vụ với mức lương bình quân 3 - 4 triệu đồng người/tháng. - Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào thi đua ở địa phương đóng góp các công trình hạ tầng ở địa phương; hàng năm ủng hộ cho công tác đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo...	36 - 48
15	Bùi Văn Cường	Phường Đức Ninh Đông, TP Đồng Hới	Nuôi trồng thủy sản	Quy mô: Diện tích ao hồ: 2,2 ha	- Giải quyết việc làm ổn định cho 4 lao động mức lương 10 triệu đồng/tháng. - Tham gia các phong trào tương thân tương ái, giúp nhau phát triển	120

					kinh tế, nâng cao đời sống; đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng ở địa phương 27 triệu đồng.	
16	Nguyễn Văn Mẹo	TT Phong Nha, huyện Bố Trạch	Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch; Nuôi, tiêu thụ cá trắm sông Sơn. <i>-Nghề phụ khác:</i> Trồng rừng	Quy mô: 04 lồng cá trắm; 02 thuyền vận tải hành khách.	- Giải quyết việc làm cho 13 lao động, có việc làm thường xuyên, mức lương bình quân 10 triệu/người/tháng; - Tham gia đóng góp các loại quỹ của Hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Tích cực chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật cho bà con tại địa phương...	170
17	Trần Tuấn Hải	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch	Dịch vụ du lịch, nhà hàng <i>- Nghề phụ khác:</i> Làm rẫy, làm nông	Tổng vốn đầu tư: 700 triệu đồng	- Giải quyết việc làm cho 12 lao động có việc làm ổn định, thường xuyên, với mức lương 3 - 4 triệu/tháng/lao động. - Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho mọi người cùng áp dụng.	36 - 48
18	Nguyễn Thị Thiên	Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch	Dịch vụ vận chuyển, thu mua hàng nông sản. <i>- Nghề phụ khác:</i> Trồng rừng, sản, kinh doanh vật tư nông nghiệp.	Quy mô: diện tích kinh doanh: 11 ha.	- Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động có thu nhập ổn định trên 10 triệu đồng/ người/ tháng. - Tích cực đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng ở nông thôn; giúp đỡ một số hộ trên địa bàn về cây giống với số tiền 10 triệu đồng.	170
19	Nguyễn Văn Quang	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Vườn mẫu nông thôn mới	Quy mô: Diện tích vườn mẫu: 2000m ²	- Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, mức lương 6 triệu đồng/tháng;	72

				- 02 khu trồng rau trồng nhà lưới; 02 khu trồng sen...	- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho mọi người cùng áp dụng.	
20	Nguyễn Văn Tiến	TT Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Trang trại tổng hợp	Quy mô: Diện tích 11 ha; 17 hồ nuôi thủy hải sản; chuồng trại chăn nuôi 300m ² .	- Tạo việc làm thường xuyên cho 12 lao động có thu nhập bình quân trên 10 triệu đồng/ người/tháng. - Luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	150
21	Nguyễn Sỹ Quảng	Xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch	Sản xuất mộc dân dụng <i>Nghề phụ khác:</i> Sản xuất nông nghiệp	Tổng vốn đầu tư: 950 triệu đồng	- Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động có thu nhập bình quân 9 triệu đồng/ người/ tháng. - Tích cực đóng góp hỗ trợ các hoạt động từ thiện, nhân đạo, xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương.	108
22	Nguyễn Đức Toàn	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch	Đại lý thức ăn chăn nuôi.	Quy mô: Diện tích 1.250m ² , trong đó: trang trại chăn nuôi: 1.000m ² ; lợn nái sinh sản: 30 con; lợn thịt: 200 – 250 con...	- Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, với mức lương 12 triệu/tháng. - Hàng năm hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất cho các hộ thực hiện mô hình và bà con trong địa phương...	144
23	Tạ Hải	Xã Quảng Tiến , huyện Quảng Trạch	Sản xuất, kinh doanh tổng hợp	Quy mô: Diện tích đất mặt bằng: 7000 m ² , trong đó: bãi tập kết vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp: 3000 m ²	- Tạo việc làm cho 10 lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng.	96 - 102

				<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô nhà xưởng: 3000 m², đất vườn: 1000 m² - Đất rừng: 15 ha - Phương tiện xe, máy phục vụ sản xuất, kinh doanh: 05 xe tải vừa và nhỏ, 01 máy đúc gạch Bloc, 01 máy uốn đai thép. 	Hàng năm giúp đỡ cho 3 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống.	
24	Nguyễn Thanh Bình	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch	Trồng sen; Sản xuất các sản phẩm từ Sen	<p>Quy mô: Diện tích trồng sen: 20 ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng 40 tấn/năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động có thu nhập bình quân 4 triệu đồng/ người/ tháng và 45 lao động thời vụ. - Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện... 	45
25	Nguyễn Thanh Long	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch	Dịch vụ ươm, ghép giống cây lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.	<p>Quy mô: Diện tích ươm cây lâm nghiệp: 8 ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 5000m² 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm thường xuyên cho 20 lao động có thu nhập bình quân 25 triệu đồng/ người/ tháng - Tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn tại địa phương. 	300
26	Võ Văn Biên	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch	Chăn nuôi tổng hợp Nghề phụ khác: Trồng cây ăn quả; trồng rừng kinh tế	<p>Quy mô: Diện tích chuồng trại: 2000 m², diện tích nuôi cá nước ngọt: 1,5 ha.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết việc làm cho 7 lao động mức lương 5 – 5,5 triệu đồng/tháng/lao động. - Giúp đỡ một số gia đình khó khăn, tạo việc làm tăng thu nhập vươn lên ổn định cuộc sống. 	60 - 66

27	Nguyễn Hữu Việt	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Trồng rau thủy canh.	Quy mô: Diện tích đất sản xuất: 3.200 m ²	- Giải quyết việc làm cho 10 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên, mức lương bình quân 6 triệu đ/tháng/người. - Hàng năm, đã chia sẻ kinh nghiệm, phổ biến kiến thức, KHKT cho 20 – 25 hộ bà con trong địa phương; Giúp đỡ 1 -2 hộ gia đình khó khăn, tạo việc làm tăng thu nhập vươn lên ổn định cuộc sống.	70
28	Nguyễn Văn Đồng	Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Nuôi trồng thủy sản	Quy mô: Diện tích sản xuất: 2.300 m ²	- Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động có thu nhập ổn định từ 6 triệu đồng/người/ tháng. - Hàng năm giúp đỡ 2 hộ nghèo trong thôn có hoàn cảnh khó khăn về vốn, kinh nghiệm sản xuất để vươn lên thoát nghèo	70
29	Phạm Thanh Tâm	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn	Sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; kinh doanh dịch vụ vận tải, vật liệu xây dựng.	Quy mô: Diện tích nuôi trồng: 5000 m ²	- Tạo việc làm thường xuyên cho 6 lao động có thu nhập ổn định từ 11 triệu đồng/người/ tháng. - Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương; đóng góp ngày công, tiền để xây dựng nông thôn mới và các hoạt động xã hội khác bình quân 7 triệu đồng/năm.	130
30	Võ Minh Sáng	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Trồng rau, hoa các loại	Quy mô: Diện tích: 21.000 m ² . Mô hình nhà lưới 3.600m ²	- Tạo việc làm thường xuyên cho 8 lao động, 12 lao động thời vụ có thu nhập ổn định từ 6,5 triệu đồng/người/ tháng.	78

31	Trần Ngọc Thiện	Xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn	Trồng rừng, thu mua keo, bạch đàn; chăn nuôi tổng hợp.	Quy mô: Diện tích trồng rừng: 12,5 ha; - Diện tích chăn nuôi: 0,2 ha, gồm 2 dãy chuồng với 65 con bò, 01 dãy chuồng với 100 con dê, gia cầm 200 con.	- Giải quyết việc làm cho 12 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên mức lương 7,5 triệu đ/tháng/người. - Hàng năm giúp đỡ 5 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo tại địa phương về vốn, kinh nghiệm sản xuất để vươn lên thoát nghèo.	90
32	Phạm Quyết Thắng	Xã Phong Hoá, huyện Tuyên Hoá	Gia trại tổng hợp.	Quy mô: Tổng diện tích: 53.122 m ² ; trong đó diện tích nhà ở nhân công và kho bãi: 500 m ² ; chuồng trại 1000 m ² ; diện tích trồng sen kết hợp nuôi thả cá: 30.096 m ² ; chăn nuôi dê: 40 con...	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lao động mức lương 4 - 5 triệu đồng/ người/tháng - Hàng năm đã đóng góp cho xây dựng nông thôn mới tại địa phương với số tiền 5 – 10 triệu đồng.	48 - 60
33	Hồ Chí Thành	Xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trồng rừng kinh tế kết hợp chăn nuôi	Quy mô: - Diện tích trồng rừng kinh tế: 10 ha; đất sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm: 0,5 ha; chăn nuôi trâu, bò: 18 con; nuôi ong lấy mật: 12 đàn.	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 5 lao động ; mức lương từ 3-4 triệu đồng/ người/tháng - Hàng năm đã đóng góp cho xây dựng nông thôn mới tại địa phương với số tiền 20 triệu đồng.	36 - 48
34	Trần Xuân Hội	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hoá	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Quy mô: - Tổng diện tích: 12.000m ² ; tổng đàn: gia cầm: 2000 con; bò lai 05; trồng rừng kinh tế: 15.000m ² ; các loại	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 8 lao động, mức lương 12 triệu đồng/ người/ tháng. - Hàng năm chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn kiến thức về sản xuất cho	150

				hoa màu: 8.000m ² ; cây ăn quả: 7.000m ² .	10 – 20 nông dân trên địa bàn. Giúp đỡ, 2 – 3 hộ nghèo, hộ cận nghèo với số tiền 5 – 10 triệu đồng.	
35	Cao Sỹ Đình	Xã Châu Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi trang trại	Quy mô: - Tổng diện tích: 5 ha; trong đó: diện tích chuồng trại 250m ² , diện tích trồng cỏ: 2 ha.	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 14 lao động, với mức lương 5 triệu đồng/người/tháng. - Hàng năm hỗ trợ, giúp đỡ 1 - 2 hộ nông dân thoát nghèo với số tiền 10 triệu đồng; đóng góp xây dựng xây dựng nông thôn mới 10 triệu đồng/năm.	60
36	Nguyễn Văn Thơ	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Quy mô: diện tích: 2000m ² - Chăn nuôi lợn rừng sinh sản: 10 con lợn nái, 02 con lợn đực giống, 58 con lợn thịt; 35 con dê...	- Giải quyết việc làm cho 6 lao động mức lương 5 triệu đồng/người/tháng.	60
37	Cao Minh Thi	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi gà thả vườn	Quy mô: Tổng diện tích: 10.000m ² .	- Tạo công ăn việc làm cho 4 lao động có việc làm ổn định với mức lương từ đến 5 triệu/người/tháng.	60
38	Đình Minh Lưu	Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hoá	Trang trại tổng hợp.	Quy mô: Diện tích 100.000m ² . Bao gồm: trồng cây keo, cây ăn quả; chăn nuôi bò, gà, lợn, ao cá.	- Giải quyết việc làm cho 5 lao động có việc làm thường xuyên mức lương 4 triệu đồng/ tháng. - Tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa số tiền bình quân 1 triệu đồng/năm.	50

39	Nguyễn Thị Hân	Xã Hoá Thanh, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi bò, lợn; kinh doanh dịch vụ vận tải.	Quy mô: Diện tích: 115.000m ² . Trong đó: diện tích trồng keo, cỏ chăn nuôi, khu vực chuồng trại...	- Giải quyết việc làm ổn định cho 6 lao động có mức lương từ 6 triệu đồng/ tháng.	60
40	Đình Thanh Minh	Xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi lợn. Nghề phụ khác: Nuôi ong lấy mật, nuôi ao cá, trồng các loại hoa màu khác.	Quy mô: Diện tích chuồng trại: 1.000m ² . - Đàn lợn nái: 20 con, lợn đực giống: 1 con, lợn thịt: 300 con; Đàn ong: 30 đàn; diện tích trồng keo: 2,5 ha...	- Giải quyết việc làm ổn định cho 5 lao động có mức lương từ 6 - 8 triệu đồng/ tháng. - Tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa , tích cực đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo, đóng góp xây dựng nông thôn mới tại địa phương.	170